UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 137/QĐ-SGTVT

Ninh Thuận, ngày 24 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN KỲ SÁT HẠCH

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 22/04/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch cho 174 học viên lái xe môtô hạng A1 thi mới khóa 58003K22A1028 và thi lại, vắng thi các khóa của Trung tâm Giáo dục thường xuyên – Hướng nghiệp tỉnh Ninh Thuận, sát hạch ngày 24/8/2022 được cấp giấy phép lái xe.

(Có danh sách thí sinh trúng tuyển và bảng kê kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà): Trưởng phòng Quản lý vận tải thuộc Sở, Thủ trưởng cơ sở đào tạo và các cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, CQQLSH, Web Sở. (HVN)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH NINH THUẬN

Nguyễn Văn Vinh

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 137/QĐ-SGTVT ngày 24/8/2022 của Sở Giao thông vận tải Ninh Thuận
Trúng tuyển hạng A1 ngày 24/8/2022, cấp ngày 26/8/2022)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ cư trú	Đã có giấy phép lái xe		Khóa	Ghi chú (Hạng)
				Hạng	Ngày trúng tuyển		
1	Phú Văn Định	11/04/1995	X. Phước Ninh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận			58003K21A1010	
2	Đạo Thị Kim Quý	13/11/2003	X. Xuân Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1005	
3	Huỳnh Ngọc Phước	25/08/1998	X. ThànhHải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1010	
4	Nguyễn Phương Ngân	10/01/2004	P. ThanhSơn, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1013	
5	Đỗ Thành Lịch	06/02/2002	X. Thanh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1017	
6	Huỳnh Văn Sinh	07/05/1975	X. Phước Hải, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1022	
7	Trần Đình Dương	28/12/1990	P. Văn Hải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1024	
8	Nguyễn Thành Nam	10/07/2004	X. Phước Thuận, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1025	
9	Thành Trọng Thúy Ngọc	05/01/2004	X. Xuân Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1026	
10	Nguyễn Hồng Phú	11/10/2003	P. ĐạoLong, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1026	
11	Hoàng Thị Thanh Hà	08/01/2004	TT. Tân Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận			58003K22A1027	
12	Hà Duy Hoàng Nguyên	01/01/2004	P. PhướcMỹ, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1027	
13	Nguyễn Thái Phi	06/07/2004	X. ThànhHải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1027	
14	Trần Trọng Quốc	17/03/2004	P. Phủ Hà, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1027	
15	Trần Nghiêm Thành	05/08/2004	P. ĐôVinh, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1027	
16	Nguyễn Võ Huyền Trang	29/03/2004	X. Vĩnh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1027	
17	Nguyễn Dương Lục Vinh	06/08/2004	P. ThanhSơn, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1027	
18	Nguyễn Thị Thanh Vy	28/10/1999	X. Phước Thuận, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1027	
19	Trương Thị Tường Vy	07/01/2003	TT. Phước Dân, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1027	
20	Hồ Tường Anh	28/06/2004	X. An Hải, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
21	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	12/06/2004	X. Tri Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
22	Dương Châu Ngọc Ánh	20/11/2003	TT. Khánh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
23	Phạm Nguyễn Quốc Bảo	16/11/2003	P.09, Q.10, TP. Hồ Chí Minh			58003K22A1028	
24	Hồ Ngọc Bích	22/01/2004	P. PhướcMỹ, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
25	Huỳnh Văn Bình	24/07/2002	TT. Khánh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
26	Phạm Thị Thanh Bình	09/06/2004	P. Bảo An, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
27	Nguyễn Thị Mỹ Chi	06/01/2004	P. ĐạoLong, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	

28	Nguyễn Bá Chiến	22/08/1984	P. Mỹ Bình, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận	B2	12/12/2020	58003K22A1028	
29	Lê Huy Chương	26/12/1999	X. Lợi Hải, H. Thuận Bắc, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
30	Đỗ Anh Cuộc	23/06/2004	X. Bắc Sơn, H. Thuận Bắc, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
31	Huỳnh Thị Hồng Cương	04/03/2004	TT. Tân Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
32	Phạm Quốc Cường	11/03/1997	X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
33	Lê Thị Mai Đào	11/04/2001	TT. Phước Dân, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
34	Lê Văn Đạt	02/02/2004	TT. Khánh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
35	Nguyễn Vĩnh Đạt	07/05/2004	P. ThanhSơn, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
36	Phan Đạt	28/06/2004	TT. Khánh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
37	Phan Thành Đạt	29/07/2004	P. Phủ Hà, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
38	Trần Thị Bích Diễm	30/06/1996	P. Mỹ Bình, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
39	Trần Văn Điệp	15/07/2002	TT. Khánh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
40	Bùi Duy Định	16/07/2004	TT. Khánh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
41	Lại Văn Đoan	25/07/2002	X. Phước Hậu, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
42	Lê Thị Đoan	24/05/2003	X. Phương Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
43	Lê Văn Đức	12/04/2001	X. Tri Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
44	Ngô Ngọc Dũng	19/01/2004	X. An Hải, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
45	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/06/1997	X. Bắc Phong, H. Thuận Bắc, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
46	Trần Thị Thảo Duyên	22/07/2003	X. Tân Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
47	Nguyễn Thái Quỳnh Giang	28/07/2004	P. Tấn Tài, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
48	Nguyễn Thị Kim Hà	02/08/2004	X. Xuân Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
49	Nguyễn Đình Hạ	20/07/1985	X. ThànhHải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận	B2	30/07/2022	58003K22A1028	
50	Nguyễn Thanh Hải	25/02/1977	X. Hộ Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận	C	27/08/2017	58003K22A1028	
51	Mai Thị Hồng Hân	20/09/1992	X. Phương Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
52	Nguyễn Thị Mai Hân	20/07/2004	X. Xuân Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
53	Phan Thùy Mai Hân	10/06/2004	P. ĐôVinh, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
54	Trần Lê Phương Hân	05/02/2004	P. Văn Hải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
55	Trần Ngọc Bảo Hân	12/02/2002	TT. Khánh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
56	Phạm Thị Thúy Hằng	11/04/2004	P. ĐôngHải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
57	Lê Thị Ngọc Hảo	11/01/2003	P. Văn Hải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
58	Võ Thị Thanh Hảo	10/11/1992	P. ĐôngHải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
59	Phạm Thị Mỹ Hiền	26/06/2004	X. Thanh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
60	Diệp Thanh Hoàng	10/08/2004	P. Mỹ Hải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	

61	Huỳnh Huy Hoàng	16/12/2003	P. MỹĐông, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
62	Nguyễn Lê Hoàng	03/11/1999	P. Mỹ Bình, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
63	Nguyễn Minh Hoàng	24/12/1989	P. Đài Sơn, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận	B2	27/05/2011	58003K22A1028	
64	Nguyễn Thị Xuân Hồng	09/02/1997	X. ThànhHải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
65	Bùi Vương Quốc Hưng	09/05/1998	P. ThanhSơn, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
66	Phạm Thị Quỳnh Hương	02/02/2004	X. Nhơn Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
67	Đàng Thị Thu Huyền	05/01/1995	X. Phước Hậu, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
68	Lê Thị Hồng Kha	31/07/2004	X. Nhơn Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
69	Đinh Viết Khánh	01/08/2004	P. KinhDinh, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
70	Dương Đăng Khoa	04/08/2004	TT. Phước Dân, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
71	Nguyễn Tuấn Khoa	11/06/2004	X. Vĩnh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
72	Nguyễn Trí Khôi	24/06/2003	P. PhướcMỹ, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
73	Nguyễn Thị Kim Khuê	04/03/2004	P. ĐôVinh, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
74	Trương Tuấn Kiệt	26/04/2003	P. ThanhSơn, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
75	Nguyễn Bích Kiều	05/03/1993	X. Xuân Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
76	Phạm Gia Kỳ	10/07/2004	P. Văn Hải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
77	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	16/08/2003	X. Bắc Phong, H. Thuận Bắc, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
78	Trần Thị Kim Loan	12/08/1991	P. ĐôngHải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
79	Nguyễn Thị Bích Lợi	24/04/2004	X. Phước Sơn, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
80	Phạm Văn Long	23/07/2004	P. Đài Sơn, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
81	Trần Hữu Luận	07/04/2001	P. Tấn Tài, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
82	Châu Lệ Kiều Ly	31/05/2004	P. PhướcMỹ, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
83	Trần Mi	20/06/1994	P. Văn Hải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
84	Đoàn Anh Minh	19/09/2001	X. Hòa Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
85	Mai Trần Quang Minh	15/07/1997	P. ĐôngHải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
86	Nguyễn Công Minh	15/07/2004	X. Hộ Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
87	Trần Văn Nga	13/04/2004	X. Phước Minh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
88	Nguyễn Xuân Ngà	12/10/2002	TT. Khánh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
89	Trần Linh Phương Ngân	19/02/2004	P. ThanhSơn, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
90	Võ Nguyễn Thanh Ngân	29/07/2004	X. An Hải, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
91	Trần Tuệ Nghi	15/08/2004	P. PhướcMỹ, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
92	Trương Ngọc	09/08/1999	X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
93	Võ Thị Kim Nguyên	25/04/2004	P. Phủ Hà, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	

94	Lê Uyên Nhã	18/02/2004	P. ThanhSơn, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
95	Phạm Thành Nhân	20/03/1999	P. Bảo An, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
96	Nguyễn Ngọc Nhật	06/05/2004	P. ThanhSơn, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
97	Nguyễn Thanh Ngọc Nhi	10/03/2004	X. Vĩnh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
98	Nguyễn Vũ Nhi	04/01/2004	X. Xuân Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
99	Trần Võ Uyên Nhi	01/04/2004	P. MỹĐông, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
100	Trương Thị Nhiêu	22/06/1984	X. Phước Hữu, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
101	Đoàn Phương Nhung	28/01/2004	X. Phước Kháng, H. Thuận Bắc, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
102	Trần Hải Ninh	23/05/1982	X. Phước Sơn, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
103	Thành Kiều Ha Ny	01/01/2004	X. Xuân Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
104	Võ Nguyễn Xuân Ny	12/08/2004	X. An Hải, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
105	Trần Văn Phải	11/07/2004	X. Phước Vinh, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
106	Nguyễn Hải Phan	16/06/2004	P. Tấn Tài, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
107	Lê Thị Phận	12/03/1975	P. ThanhSơn, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
108	Huỳnh Công Phi	15/07/1993	P. ĐôngHải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
109	Dương Ng. Thành Phong	14/07/2004	X. An Hải, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
110	Nguyễn Minh Phú	23/12/2001	X. Tri Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
111	Nguyễn Ngọc Phú	27/07/2004	X. Tri Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
112	Phạm Như Bảo Phương	28/02/2004	P. Bảo An, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
113	Trần Hoài Phương	12/07/1997	P. ĐôngHải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
114	Trần Thị Kim Phương	26/03/2004	P. KinhDinh, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
115	Lê Văn Nhật Quân	17/07/2004	X. Công Hải, H. Thuận Bắc, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
116	Trần Vũ Quyến	21/07/2004	P. Mỹ Bình, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
117	Nguyễn Thị Như Quỳnh	12/07/2004	P. Đài Sơn, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
118	Trần Thị Như Quỳnh	02/08/2004	X. Lương Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
119	Đào Quốc Rin	17/02/2004	X. Thanh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
120	Nguyễn Thanh Sang	12/08/2004	X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
121	Trần Thị Bích Siêu	24/08/2004	X. Hộ Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
122	Đỗ Thị Sở Sở	29/10/2002	P. ĐôngHải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
123	Trần Văn Sơn	20/09/1994	P. ĐôngHải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
124	Nguyên Văn Tâm	04/06/1998	X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
125	Trần Văn Thái	10/08/1993	P. ĐôngHải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
126	Bùi Duy Thầm	07/07/2004	P. ĐôngHải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	

127	Trần Xuân Thắm	30/04/2004	X. Lâm Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
128	Trần Thân	01/08/2004	X. Nhơn Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
129	Nguyễn Trung Thành	04/04/2000	P. Mỹ Hải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
130	Phan La Thành	10/03/2004	X. ThànhHải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
131	Bùi Thị Thu Thảo	09/05/2004	P. MỹĐông, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
132	Nguyễn Hoàng Anh Thi	23/02/2004	P. MỹHương, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
133	Nguyễn Thành Thi	21/04/2004	P. Tấn Tài, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
134	Trịnh Nguyên Thi	02/02/2004	P. ThanhSơn, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
135	Vũ Trọng Thi	15/08/2004	P. PhướcMỹ, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
136	Nguyễn Thanh Thiện	07/06/2003	TT. Khánh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
137	Trần Trung Thiện	17/11/2002	X. ThànhHải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
138	Võ Chí Thịnh	18/10/2003	X. Phước Hậu, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
139	Trần Thị Kim Thoa	21/08/1991	P. Bảo An, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
140	Lê Văn Thòn	03/10/2002	X. Nhơn Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
141	Hồ Minh Thông	29/04/2004	TT. Khánh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
142	Đặng Diệu Thuỳ	09/07/2004	X. Phước Chính, H. Bác ái, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
143	Cao Thị Xuân Thùy	29/11/2000	TT. Khánh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
144	Nguyễn Thị Thùy	01/10/1997	X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
145	Trần Nguyễn Thanh Thủy	12/06/2004	X. Tri Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
146	Mai Thị Cẩm Tiên	21/06/2004	X. Phước Minh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
147	Phan Tấn Tính	22/07/2004	P. Văn Hải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
148	Huỳnh Công Toàn	13/03/2001	X. Xuân Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
149	Nguyễn Lê Bích Trâm	22/07/2004	X. An Hải, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
150	Lê Bảo Trân	02/08/2004	P. Tấn Tài, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
151	Lê Huỳnh Ngọc Trân	02/05/2004	P. MỹĐông, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
152	Nguyễn Thị Mỹ Trân	18/07/2003	X. Phước Sơn, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
153	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	21/05/2004	P. ThanhSơn, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
154	Trần Ngọc Thùy Trang	07/06/2004	TT. Khánh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
155	Võ Thị Trang	19/08/1992	X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
156	Bùi Đức Trí	06/09/1998	X. ThànhHải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
157	Phạm Thị Hồng Trinh	07/03/2004	P. ĐôVinh, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
158	Nguyễn Thị Thanh Trúc	28/07/1999	X. Bắc Phong, H. Thuận Bắc, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
159	Nguyễn Thế Trường	05/08/2003	X. Lương Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	

160	Trần Mạnh Trường	09/09/1998	P. Tấn Tài, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận	B2	16/07/2022	58003K22A1028	
161	Lê Anh Tú	08/04/2004	P. ĐôVinh, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
162	Vũ Tuấn Tú	27/07/2004	P. Mỹ Hải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
163	Nguyễn Thị Kim Tuyền	25/01/2004	P. Mỹ Hải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
164	Trần Thanh Tuyền	22/06/2004	X. Cà Ná, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
165	Khuất Thảo Uyên	02/08/2004	TT. Tân Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
166	Phạm Kim Uyên	04/11/1982	P. ThanhSơn, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận	B2	16/07/2022	58003K22A1028	
167	Nguyễn Thị Bích Vân	12/08/2002	P. Văn Hải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
168	Trần Thị Thanh Vân	21/05/2000	X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
169	Nguyễn Thanh Vinh	15/08/1990	P. Văn Hải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận	C	25/06/2022	58003K22A1028	
170	Nguyễn Thị Vinh	01/07/2004	X. Phước Thuận, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
171	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	19/07/2004	X. Lâm Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
172	Nguyễn Vương	29/05/2003	TT. Khánh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
173	Phan Thùy Bích Vy	02/03/2003	P. MỹHương, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	
174	Đinh Cao Phi Yến	05/02/2004	P. ĐôVinh, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58003K22A1028	